

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: /GXN-TCMT ngày tháng năm 2017
của Tổng cục Môi trường)

1. Công trình thu gom, xử lý nước thải:**1.1. Mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải.**

- Đã xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước mưa dọc theo các tuyến đường giao thông trong Khu công nghiệp (KCN) bằng bê tông cốt thép (BTCT) có đường kính từ D600 - D2500 với tổng chiều dài 7.941 m và xả ra ngoài môi trường qua 04 cửa xả.
- Đã xây dựng mạng lưới thu gom nước thải bằng BTCT có đường kính từ D300-D600 với tổng chiều dài 5.272 m từ các Nhà máy về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.
- Đã xây dựng cống bằng BTCT có đường kính D600 với tổng chiều dài 618 m để thoát nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN ra suối Bí.

1.2. Công trình xử lý nước thải

- Đã xây dựng 02 bể tự hoại tại khu Văn phòng và khu điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN với thể tích 10,9 m³ và 4,4 m³. Nước thải sau xử lý được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.
- Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN có công suất thiết kế 2.000 m³/ngày.đêm (Tại thời điểm kiểm tra nước thải phát sinh khoảng 200 m³/ngày.đêm, chưa đạt công suất thiết kế của Hệ thống xử lý nước thải).
- + Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Trạm bơm → Bể tách dầu → Bể cân bằng → Bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → 2 cụm (Bể Selector → Bể SBR) → Bể khử trùng → Hồ hoàn thiện → Suối Bí.
- + Chế độ vận hành: Theo mẻ.
- + Hóa chất sử dụng: H₂SO₄, NaOH, PAC, Polymer Anion, Polymer Cation, Ca(ClO)₂, Chất dinh dưỡng.
- + Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

2. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Đối với rác thải sinh hoạt: Đã trang bị các thùng chứa rác dung tích 240 lít, 120 lít, 50 lít tại khu vực văn phòng và chuyên giao rác thải sinh hoạt cho Đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.
- Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường: Đã xây dựng khu lưu giữ có diện tích 26,4 m² và định kỳ chuyển giao cho Đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.
- Đối với chất thải nguy hại: Đã xây dựng 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 26,3 m²; đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mã số 75001415.T ngày 09/12/2010 và thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Đối với bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: Đã bố trí khu lưu giữ bùn thải sau ép. Tại thời điểm kiểm tra chưa phát sinh bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải.

3. Công trình bảo vệ môi trường khác:

- Đã xây dựng, lắp đặt các phương tiện, thiết bị để phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ và được Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Đồng Nai chấp thuận tại văn bản số 1649/SPCCC-PC ngày 10/12/2013.
- Đã thực hiện trồng cây xanh trong khuôn viên KCN với tổng diện tích khoảng 7,3 ha.

4. Chương trình giám sát môi trường của cơ sở:

4.1. Giám sát nước thải sau xử lý:

4.1.1. Quan trắc tự động, liên tục nước thải sau xử lý:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí đầu ra của Trạm xử lý nước thải tập trung.
- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni, Nitrat và T-P.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

Chủ dự án cam kết hoàn thành việc lắp đặt HTQT tự động, liên tục trước ngày 30/9/2017.

4.1.2. Giám sát định kỳ nước thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả thải ra suối Bí.
- Thông số giám sát: pH, Độ màu, TSS, BOD₅, COD, Tổng Nitơ, Tổng photpho, Amoni, Sunfua, Fe, Cd, Pb, Cu, Zn, Cr⁶⁺, Cr³⁺, As, Hg, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

4.2. Giám sát bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: As, Ba, Ag, Cd, Pb, Co, Zn, Ni, Se, Hg, Cr⁶⁺, Tổng Xianua, Tổng dầu, Phenol.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 50:2013/BTNMT.

(Chương trình giám sát môi trường kèm theo Giấy xác nhận này thay thế nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt).

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

Hồ sơ sau đây được Tổng cục Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy xác nhận số: /GXN-TCMT do Tổng cục Môi trường cấp lần ngày tháng năm 2017”.



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

6. Yêu cầu khác:

6.1. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với các thông số: Lưu lượng nước thải đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, Amoni, Nitrat, T-P và COD. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động được niêm phong và quản lý bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai; phải lắp đặt thiết bị camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất và phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, đảm bảo hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2017;

6.2. Sau khi hoàn thành xong các công trình bảo vệ môi trường khác của Dự án, Chủ cơ sở phải báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận. Các công trình bảo vệ môi trường đã được xác nhận sẽ được tích hợp điều chỉnh, bổ sung vào Giấy xác nhận cho giai đoạn tiếp theo.

6.3. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]